

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N H
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 18-3-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N H TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Khánh
- Ông Huỳnh Tấn Thương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Quỳnh Trang, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H N, sinh năm: 2001.

Hộ khẩu: Thôn Lương N B, xã Đ T, huyện , tỉnh Quảng Ngãi.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Công V, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn Long B B, xã H M, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-7-2023, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H N trình bày:

Chị Nguyễn Thị H N và anh Nguyễn Công V tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H M, huyện N H. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống do anh V thường xuyên ăn chơi, bài bạc, nợ nần. Nhận thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa, nên chị N có đơn khởi kiện ly hôn với các yêu cầu sau đây:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Công V.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H N và anh Nguyễn Công V có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc B H, sinh ngày 14/4/2018. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Anh Nguyễn Công V vắng mặt và không có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định.

Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H N được ly hôn anh Nguyễn Công V.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc B H, sinh ngày 14/4/2018 cho chị Nguyễn Thị H N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Công V không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N H giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công V, trú tại thôn Long B B, xã H M, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Công V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H N và anh Nguyễn Công V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H M, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi ngày 14/03/2019 nên hôn nhân của chị N và anh V là hợp pháp. Theo chị N trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V thường xuyên ăn chơi, cờ bạc, sống thiếu trách nhiệm với vợ con và có hành vi bạo lực gia đình; chị đã nhiều lần tha thứ Nhưng anh V vẫn không bỏ được; vợ chồng sống với nhau Nhưng không có tiếng nói chung, không hiểu nhau nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ để ở xã Đ T, huyện M Đ sinh sống từ tháng 01 năm 2023 đến nay. Đối với ông Nguyễn Công V, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông V không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau ly hôn của của chị N.

Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh V là có thật, cả hai không tìm được hướng giải quyết nên đã sống ly thân; điều đó cho thấy trình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H N với anh Nguyễn Công V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H N và anh Nguyễn Công V có 01 người con là cháu Nguyễn Ngọc B H, sinh ngày 14/4/2018. Khi ly hôn giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H N không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H N trình bày không có.

[3] Chị Nguyễn Thị H N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV.QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H N được ly hôn với anh Nguyễn Công V.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc B H, sinh ngày 14/4/2018 cho chị Nguyễn Thị H N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Công V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H N không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H N trình bày không có.

2. Chị Nguyễn Thị H N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0000209 ngày 10-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện N H;
- CCTHADS huyện N H;
- UBND xã H M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Nam

